TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2020/DS-ST
Ngày: 27/7/2020
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn.**

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà **Nguyễn Thị Ly;**

2. Ông **Nguyễn Văn Hồng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Lắm**, Thư ký Tòa án nhân dân ấp L P 1, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân ấp L P 1 – tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lộc** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân ấp L P 1, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số**:** 318/2019/TLST- DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp: *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 242/2020/QĐST – DS ngày 08/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1946; địa chỉ: ấp L P 2, xã L Đ B, ấp L P 1, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Lê Thị C, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp L P 2, xã L Đ B, ấp L P 1, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Lưu Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp L P 1, xã L Đ B, ấp L P 1, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn M là bà Lê Thị C trình bày: Vào ngày 03/9/2018, ông M có vay dùm cho ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị H số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, mục đích vay để trả nợ, thỏa thuận khi nào ông M cần thì bà H và ông T trả lại, hai bên có làm biên nhận, bà H ký tên. Từ khi vay đến nay ông T, bà H có đóng lãi được 04 tháng số tiền 20.000.000 đồng thì ngưng không đóng lãi cũng như trả vốn cho đến nay.

- Ngoài ra, bà H và ông T có vay tiền của ông M nhiều lần (không nhớ rõ cụ thể thời gian và khoản tiền vay) với số tiền 70.000.000 đồng, hai bên không làm biên nhận, đến ngày 03/9/2018, ông M và bà H, ông T làm biên nhận, bà H có ký nhận, thỏa thuận khi nào ông M cần thì bà H và ông T trả lại, biên nhận không thỏa thuận lãi suất.

Nay ông Huỳnh Văn M yêu cầu ông Nguyễn Văn T cùng vợ bà Lưu Thị H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 170.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 03/02/2019 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân ấp L P 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

+ Ngày 03/9/2018, ông Huỳnh Văn M có vay dùm cho ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị H số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, mục đích vay để trả nợ, thỏa thuận khi nào ông M cần thì bà H và ông T trả lại, có làm biên nhận, bà H ký tên. Bà H, ông T có đóng lãi được 04 tháng (từ ngày 03/9/2018 đến ngày 03/02/2019) được số tiền 20.000.000 đồng thì ngưng đến nay.

+ Ngoài ra, ông T, bà H có vay của ông M nhiều lần với tổng số tiền 70.000.000 đồng, có làm biên nhận ngày 03/9/2018, bà H có ký tên, thỏa thuận khi nào ông M cần thì bà H và ông T trả lại, biên nhận không thỏa thuận lãi suất.

+ Tại phiên tòa, bà Lê Thị C đại diện theo ủy quyền của ông M yêu cầu ông T, bà H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 170.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 23/3/2020 đến khi xét xử sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T, bà Lưu Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, căn cứ ông M khởi kiện là 02 biên nhận vay tiền ngày 03/9/2018, thể hiện nội dung "*ông Nguyễn Văn T, bà Lưu Thị H có vay của ông Huỳnh Văn M số tiền 70.000.000 đồng và 100.000.000 đồng*", có chữ ký của bà H. Phía bà H, ông T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của ông M. Nên việc ông M yêu

cầu bà H trả số tiền 170.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Đối với ông Nguyễn Văn T, mặc dù ông không trực tiếp nhận tiền nhưng số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân đang tồn tại, nên việc ông M yêu cầu ông T, bà H cùng liên đới trả nợ là phù hợp Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Do ông bà H, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông M nên yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày 03/02/2019 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm là có căn cứ phù hợp Điều 468 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, mức lãi suất 5%/tháng là cao, trong 02 giấy biên nhận nợ vào ngày 03/9/2018 không thể hiện về lãi suất. Do đó, xác định đây là hợp đồng vay có lãi suất nhưng không xác định được lãi suất nên căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, mức lãi suất 10%/năm để buộc bà H, ông T trả lãi suất cho ông M kể từ ngày 23/3/2020 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm và cần điều chỉnh số tiền lãi 20.000.000 đồng đã giao nhận.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

- Công nhận hợp đồng vay tài sản của ông Huỳnh Văn M và bà Lưu Thị H.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn M.

- Buộc Bà Lưu Thị H, ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả ông Huỳnh Văn M số tiền 170.000.000 đồng và tính lãi suất 10%/năm từ ngày 23/3/2020 đến khi Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm.

- Điều chỉnh lãi suất theo quy định đối với số tiền 20.000.000 đồng ông Huỳnh Văn M đã nhận.

Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn T, bà Lưu Thị H đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng ông bà không đến và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án xem xét. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lưu Thị H có nơi cư trú tại ấp L P 1, xã L Đ B, ấp L P 1, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân ấp L P 1 thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn T, bà Lưu Thị H được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà H.

[2] Về nội dung:

Qua lời trình bày của bà Lê Thị C đại diện ủy quyền cho nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ cung cấp, qua quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định giữa ông M với ông T, bà H có thỏa thuận với nhau việc vay tiền. Vào ngày 03/9/2018, ông M có vay dùm cho ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị H số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, mục đích vay để trả nợ, thỏa thuận khi nào ông M cần thì bà H và ông T trả lại, có làm biên nhận, bà H ký tên. Từ khi vay số tiền này cho đến nay, ông T và bà H có đóng lãi được 04 tháng thì ngưng không đóng lãi cũng như trả vốn nữa.

Ngoài ra, bà H và ông T có vay tiền của ông M nhiều lần với số tiền 70.000.000 đồng nhưng hai bên không làm biên nhận, đến ngày 03/9/2018, ông M và bà H, ông T làm biên nhận, bà H có ký nhận, thỏa thuận khi nào ông M cần thì bà H và ông T trả lại, biên nhận không thỏa thuận lãi suất.

Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà H, ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh T nợ khi ông M có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của ông M. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa bà ông T, bà H vắng mặt và cũng không gửi ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét, bà C đại diện ủy quyền của ông M xuất trình chứng cứ là biên nhận nợ giữa ông M với ông T, bà H, do vậy ông M yêu cầu bà H, ông T có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền vốn vay 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng) là có căn cứ.

Tại phiên Tòa bà Lê Thị C đại diện ủy quyền cho ông Huỳnh Văn M đồng ý khấu trừ số tiền ông T, bà H đóng lãi được 20.000.000 đồng vào số tiền vốn.

Xét thấy giữa ông T, bà H đã phát sinh khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân nên ông M yêu cầu ông T, bà H có nghĩa vụ trả số nợ cho ông M là 170.000 đồng phù hợp với Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của M buộc ông T, bà H có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền vay 170.000.000 đồng

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa bà C đại diện ủy quyền cho ông M yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 23/3/2020 đến ngày 27/7/2020, số tiền lãi được tính như sau:

Ngày 23/3/2020 đến ngày 27/7/2020 là 126 ngày x lãi suất 10%/năm = 5.950.000 đồng (năm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng cộng vốn và lãi là: 170.000.000 đồng + 5.950.000 đồng = 175.950.000 đồng – 20.000.000 đồng = 155.950.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông T, bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 27 luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn M.

- Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Lưu Thị H có nghĩa vụ trả cho Huỳnh Văn M số tiền 155.950.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn T, bà Lưu Thị H phải chịu án phí 7.797.500 đồng (bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND ấp L P 1;
-Chi cục THADS ấp L P 1;
-Các đương sự;
-Lưu.